

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ THÀNH LẬP ĐẠI LÝ THUẾ

TRỊNH THỊ HOA*

Tóm tắt: Sự chú trọng của Nhà nước đối với đại lý thuế đang ngày càng được thể hiện rõ nét khi Luật Quản lý thuế năm 2019 dành hẳn một chương độc lập để quy định về đối tượng này, đồng thời Bộ Tài chính đã cho ban hành Thông tư số 10/2021/TT-BTC ngày 26/01/2021 hướng dẫn quản lý hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế. Tuy nhiên quá trình áp dụng các quy định này vào thực tiễn đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập về thành lập đại lý thuế cần được phân tích, làm rõ để trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về vấn đề này trong thời gian tới.

Từ khóa: Đại lý thuế; thành lập đại lý thuế; Luật Quản lý thuế năm 2019

Ngày nhận bài: 10/10/2024; Biên tập xong: 21/10/2024; Duyệt đăng: 26/11/2024

IMPROVING VIETNAMESE LAW ON ESTABLISHMENT OF TAX AGENTS

Abstract: The State's attention to tax agents is increasingly evident when the 2019 Law on Tax Administration devotes a separate chapter to regulate this subject, and at the same time the Ministry of Finance issued Circular No. 10/2021/TT-BTC dated January 26, 2021 guiding the management of tax procedure service practice. However, the process of applying these regulations in practice has revealed a number of limitations and inadequacies in the establishment of tax agents that need to be analyzed and clarified in order to propose a number of solutions to improve the law on this issue in the coming time.

Keywords: Tax agent; establish a tax agent; the 2019 Tax Administration Law

Received: Oct 10th, 2024; **Editing completed:** Oct 21st, 2024; **Accepted for publication:** Nov 26th, 2024

1. Khái quát chung về đại lý thuế và thành lập đại lý thuế

1.1. Khái niệm đại lý thuế

“Đại lý thuế” là tên gọi tắt của “Tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế”. Đây là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, thực hiện các dịch vụ theo thỏa thuận với người nộp thuế (theo Điều 101 Luật Quản lý thuế năm 2019). Đại lý thuế cung cấp cho người nộp thuế các dịch vụ về thuế bao gồm: Dịch vụ thực hiện các thủ tục về thuế (đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế, lập hồ sơ đề nghị miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế và các thủ tục về thuế khác), dịch vụ tư vấn thuế, dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ. Từng dịch vụ do đại lý thuế cung cấp đều phải được thể hiện rõ ràng trên hợp đồng ký với người nộp thuế.

Từ phạm vi hoạt động của đại lý thuế nêu trên, có thể thấy đây là một mắt xích vô cùng quan trọng trong quan hệ giữa người nộp thuế với cơ quan thuế; có thể coi đại lý thuế là cầu nối giữa người nộp thuế với cơ quan thuế. Đại

lý thuế có vị trí và vai trò vô cùng quan trọng trong việc đẩy nhanh tiến trình cải cách hành chính lĩnh vực thuế, hỗ trợ người nộp thuế trong việc tuân thủ pháp luật, giảm thiểu rủi ro pháp lý liên quan đến thuế, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí không chỉ cho người nộp thuế mà còn cho cả cơ quan thuế.

1.2. Quy định pháp luật hiện hành về thành lập đại lý thuế

Để thành lập đại lý thuế, trước tiên cần tìm hiểu các quy định pháp luật về điều kiện thành lập và hoạt động của đại lý thuế, từ đó mới có thể chuẩn bị đầy đủ nguồn lực, hồ sơ, tài liệu và nắm rõ được tiến trình các thủ tục cần thực hiện theo luật định để một đại lý thuế ra đời và đi vào hoạt động.

Theo các quy định tại khoản 2 Điều 101, Điều 102 Luật Quản lý thuế năm 2019 và khoản 1 Điều 22 Thông tư số 10/2021/TT-BTC ngày 26/01/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn

* Email: Tthoa_haugiang@vks.gov.vn

Thạc sỹ, Kiểm sát viên Phòng 9 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang

quản lý hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế (Thông tư số 10/2021/TT-BTC) thì để thành lập đại lý thuế cần phải đáp ứng được các điều kiện sau: (1) Phải là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; (2) Có ít nhất 02 người được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, làm việc toàn thời gian tại doanh nghiệp; (3) Có ít nhất một nhân viên đại lý thuế có chứng chỉ kế toán viên làm việc toàn thời gian tại doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký cung cấp dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ; (4) Phải thực hiện đăng ký với Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để được cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Từ những điều kiện trên, có thể khái quát được quy trình để thành lập một đại lý thuế được diễn ra với trình tự và các bước như sau:

Bước 1: Thực hiện thủ tục thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp

Pháp luật về doanh nghiệp hiện hành của Việt Nam bao gồm Luật Doanh nghiệp năm 2020, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được uỷ quyền có thể thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp trực tiếp với Cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc qua dịch vụ bưu chính hay qua mạng thông tin điện tử. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp đăng ký doanh nghiệp (Điều 26 Luật Doanh nghiệp năm 2020). Kể từ thời điểm được cấp mã số doanh nghiệp - đồng thời là mã số thuế - doanh nghiệp chính thức tồn tại và có thể đi vào hoạt động. Một lưu ý quan trọng là, khi đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp cần đăng ký dịch vụ làm thủ tục về thuế vào danh mục ngành, nghề kinh doanh của mình để Cơ quan đăng ký kinh doanh ghi nhận vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Ngoài ra, đối với những doanh nghiệp đang hoạt động và có nhu cầu mở rộng phạm

vi kinh doanh của mình sang lĩnh vực đại lý thuế, thì doanh nghiệp đó chỉ cần thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, cụ thể là bổ sung dịch vụ làm thủ tục về thuế vào danh mục các ngành, nghề kinh doanh của mình theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

Bước 2: Kiện toàn bộ máy, nhân sự đủ điều kiện hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế

Doanh nghiệp cần tuyển dụng và ký hợp đồng lao động sao cho đảm bảo doanh nghiệp có tối thiểu 02 người đã được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế và làm việc toàn thời gian tại doanh nghiệp. Một trong hai người này có thể đồng thời là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký cung cấp dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ vào phạm vi hoạt động của mình thì tối thiểu 01 nhân sự đã được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế nêu trên cần có cả chứng chỉ kế toán viên.

Khi tuyển dụng, doanh nghiệp cần lưu ý phải lựa chọn các cá nhân đạt đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Thông tư số 10/2021/TT-BTC; không lựa chọn những người thuộc phạm vi đối tượng không được làm nhân viên đại lý thuế theo quy định tại khoản 4 Điều 105 Luật Quản lý thuế năm 2019, ví dụ như người đang bị cấm hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, kế toán, kiểm toán theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; người đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế liên quan đến thuế, tài chính, kế toán mà chưa được xóa án tích...

Bước 3: Thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế tại Cục thuế

Doanh nghiệp chuẩn bị bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 103 Luật Quản lý thuế năm 2019 và khoản 2 Điều 22 Thông tư số 10/2021/TT-BTC. Theo đó, hồ sơ đăng ký cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế gồm: "a) Đơn đăng ký cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế theo Mẫu 2.6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế của các cá nhân làm việc tại doanh nghiệp (bản scan); c) Chứng chỉ kế toán viên của cá nhân làm việc tại doanh nghiệp (nếu đăng ký làm dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ) (bản scan); d) Hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp với cá nhân có chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, chứng chỉ kế toán viên (bản scan)".

Doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Cục thuế (nơi doanh nghiệp đóng trụ sở) thông qua cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Cục Thuế cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế hoặc trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do trong trường hợp từ chối cấp. Bằng việc được cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế, doanh nghiệp đã có thể hoạt động với tư cách đại lý thuế, phạm vi hoạt động phải phù hợp với nội dung ghi trên giấy xác nhận đó. Trong quá trình hoạt động, nếu đại lý thuế thay đổi về tên, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, hay giấy xác nhận bị mất, hỏng... thì thực hiện thủ tục đăng ký cấp lại theo quy định tại khoản 5 Điều 22 Thông tư số 10/2021/TT-BTC.

2. Một số hạn chế, bất cập trong pháp luật về thành lập đại lý thuế

2.1. Quy định pháp luật liên quan đến thành lập đại lý thuế còn thiếu tính thống nhất

Như đã phân tích ở trên, các quy định về thành lập đại lý thuế chủ yếu nằm trong hai văn bản quy phạm pháp luật là Luật Quản lý thuế năm 2019 và Thông tư số 10/2021/TT-BTC. Theo quy định tại Điều 4, Điều 15 và Điều 24 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, "Luật" là văn bản do Quốc hội ban hành, có giá trị pháp lý cao nhất chỉ sau Hiến pháp, còn "Thông tư" là văn bản do Bộ trưởng ban hành nhằm chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật. Như vậy, nội dung của Thông tư phải là sự chi tiết hoá, cụ thể hoá những nội dung đã có và được chỉ định trong Luật.

Tuy nhiên, Thông tư số 10/2021/TT-BTC lại có một số quy định khác với Luật Quản lý thuế năm 2019 theo hướng thay đổi phạm vi mà Luật Quản lý thuế đã định sẵn đối với đại lý thuế. Chẳng hạn như quy định về điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch

vụ làm thủ tục về thuế tại Điều 102 Luật Quản lý thuế năm 2019 với khoản 1 Điều 22 Thông tư số 10/2021/TT-BTC. Nếu Luật Quản lý thuế chỉ đặt ra hai điều kiện duy nhất là: "1. Là doanh nghiệp đã được thành lập theo quy định của pháp luật. 2. Có ít nhất 02 người được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, làm việc toàn thời gian tại doanh nghiệp", thì Thông tư số 10/2021/TT-BTC lại tự thêm vào một điều kiện nữa là phải "Có ít nhất một nhân viên đại lý thuế có chứng chỉ kế toán viên làm việc toàn thời gian tại doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký cung cấp dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ". Tương tự, trong quy định về hồ sơ đăng ký cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế thì khoản 1 Điều 22 Thông tư số 10/2021/TT-BTC có yêu cầu cung cấp "chứng chỉ kế toán viên của cá nhân làm việc tại doanh nghiệp (nếu đăng ký làm dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ) (bản scan)", trong khi khoản 1 Điều 103 Luật Quản lý thuế năm 2019 lại không quy định phải có tài liệu này trong hồ sơ.

Có thể hiểu rằng, các quy định về điều kiện, tài liệu được thêm vào nêu trên là hoàn toàn phù hợp với thực tiễn để nhằm chứng minh năng lực thực sự của đại lý thuế khi muốn cung cấp dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ. Tuy nhiên, việc Thông tư bổ sung thêm điều kiện, tài liệu đó cần phải có sự "cho phép" của Luật chứ không phải tự ý thêm vào, bởi như vậy là đang có dấu hiệu "vượt quá thẩm quyền" theo quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2.2. Quy định pháp luật về điều kiện thành lập đại lý thuế còn thiếu tính chặt chẽ

Biểu hiện của thiếu tính chặt chẽ trong quy định pháp luật hiện hành về điều kiện thành lập đại lý thuế được thể hiện rõ nhất qua các khía cạnh sau:

Một là, thiếu điều kiện về vốn pháp định của đại lý thuế

Vốn pháp định có thể hiểu là mức vốn tối thiểu phải có theo quy định của pháp luật để thành lập doanh nghiệp. Tùy vào đặc trưng của từng ngành, nghề kinh doanh mà cơ quan có thẩm quyền xem xét có ấn định vốn pháp định cho doanh nghiệp hay không, và mức ấn định là bao nhiêu. Ví dụ như đối với công ty xuất khẩu lao động, tức kinh doanh dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở

nước ngoài thì doanh nghiệp đó cần có vốn điều lệ tối thiểu là 05 tỷ đồng (khoản 1 Điều 10 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020). Hay như đối với ngân hàng thương mại thì mức vốn pháp định được đặt ra là 3.000 tỷ đồng, đối với công ty tài chính là 500 tỷ đồng và công ty cho thuê tài chính là 150 tỷ đồng (Điều 2 Nghị định số 86/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/11/2019 quy định mức vốn pháp định của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).

Đối với đại lý thuế, pháp luật hiện hành không có quy định về vốn pháp định khi thành lập. Như vậy, một doanh nghiệp có mức vốn điều lệ chỉ 50 triệu đồng hay thậm chí 10 triệu đồng cũng hoàn toàn có thể trở thành đại lý thuế, và Cục thuế không có căn cứ pháp lý nào để từ chối cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế đối với doanh nghiệp này. Điều này ảnh hưởng trực tiếp tới khả năng chịu trách nhiệm và bồi thường, nộp phạt khi đại lý thuế trong quá trình cung cấp dịch vụ cho người nộp thuế để xảy ra sai sót hoặc vi phạm pháp luật, gây thiệt hại cho không chỉ người nộp thuế mà còn cho cả ngân sách Nhà nước. Bồi lẽ, doanh nghiệp (ngoại trừ doanh nghiệp tư nhân) đều theo chế độ trách nhiệm tài sản hữu hạn, tức cổ đông hoặc thành viên hoặc chủ sở hữu công ty chỉ phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp.

Hai là, thiếu các điều kiện mang tính ràng buộc trách nhiệm đối với người đại diện theo pháp luật của đại lý thuế

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là “*cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật*” (khoản 1 Điều 12 Luật Doanh nghiệp năm 2020). Vậy nên, người đại diện theo pháp luật trong bất cứ doanh nghiệp nào cũng là người có vai trò vô cùng quan trọng, đối với đại lý thuế thì tầm quan trọng đó còn được nâng cao hơn nữa bởi công việc hàng ngày của đại lý thuế gắn liền trực tiếp với các thủ tục về thuế, kế toán - đây là những

lĩnh vực vốn vô cùng phức tạp và rất dễ xảy ra sai sót, có thể gây thiệt hại cho Nhà nước, làm cho Nhà nước không thu được một khoản ngân sách mà lẽ ra phải thu được. Tuy nhiên, dù có vai trò vô cùng lớn như vậy nhưng pháp luật hiện hành lại không đặt ra điều kiện về mặt chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm, đạo đức nghề nghiệp đối với người đại diện theo pháp luật của đại lý thuế. Sự trống vắng các điều kiện nêu trên đối với người đại diện pháp luật của đại lý thuế phần nào làm giảm độ uy tín của đại lý thuế trong mắt khách hàng, tạo nên sự thiếu chặt chẽ trong khâu quản lý hoạt động của đại lý thuế. Khi không có chuyên môn, trình độ, rất có thể người đại diện pháp luật đó không thực sự hiểu rõ được nhu cầu của khách hàng (tức người nộp thuế), không nắm được nhu cầu đó có thuộc phạm vi công việc đại lý thuế của mình được phép thực hiện hay không, từ đó rất dễ xảy ra những tranh chấp không đáng có. Bên cạnh đó, khi không có đạo đức nghề nghiệp, người đại diện pháp luật của đại lý thuế có thể lợi dụng kẽ hở của pháp luật hoặc sự thiếu hiểu biết của khách hàng để thực hiện các hành vi gian dối, trái pháp luật nhằm vụ lợi cá nhân hoặc gây thiệt hại cho khách hàng và thậm chí là cho cả Nhà nước.

3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về thành lập đại lý thuế

Để khắc phục những bất cập, hạn chế nêu trên, tác giả đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về thành lập đại lý thuế theo hướng chặt chẽ hơn, tạo được sự nhất quán giữa các văn bản pháp luật nhằm xây dựng hành lang pháp lý an toàn hơn nữa cho việc thành lập nói riêng và cho hoạt động, phát triển của đại lý thuế nói chung tại Việt Nam. Cụ thể là:

Thứ nhất, thống nhất quy định về thành lập đại lý thuế giữa Luật và các văn bản dưới luật, tiến tới xây dựng Luật Đại lý thuế

Thiết nghĩ cần phải điều chỉnh, sửa đổi một số quy định của Luật Quản lý thuế năm 2019 liên quan đến thành lập đại lý thuế theo một hoặc đồng thời cả hai phương án sau: *Một là*, sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế năm 2019 quy định đầy đủ về điều kiện, hồ sơ cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế như Thông tư số 10/2021/TT-BTC đang quy định; *Hai là*, bổ sung thêm điều khoản nhằm giao quyền

cho Bộ trưởng Bộ Tài chính được ban hành thêm các quy định sao cho phù hợp với thực tiễn. Ví dụ như Điều 102 Luật Quản lý thuế năm 2019 về điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế có thể bổ sung thêm khoản 3 như sau: “Điều 102. Điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế: 1. Là doanh nghiệp đã được thành lập theo quy định của pháp luật. 2. Có ít nhất 02 người được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, làm việc toàn thời gian tại doanh nghiệp. 3. Các điều kiện khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính”. Áp dụng tương tự điều này với Điều 103 Luật Quản lý thuế năm 2019 về thủ tục cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Giải pháp nêu trên chỉ mang tính trước mắt, còn để tiến xa hơn nữa thì việc cần thiết phải làm là nâng tầm Thông tư thành Nghị định và tương lai hướng đến ban hành Luật Đại lý thuế. Mục đích của việc này là nhằm có được một hệ thống pháp luật đại lý thuế rõ ràng, đầy đủ, thống nhất và liên mạch trong quy định về thành lập đại lý thuế nói riêng và về đại lý thuế nói chung, từ đó nâng lên ngang tầm với các văn bản luật của các ngành nghề khác như Luật Luật sư, Luật Kiểm toán độc lập và Luật Kế toán...

Thứ hai, bổ sung điều kiện về vốn pháp định đối với đại lý thuế

Đây là việc làm cần thiết và phù hợp đối với những ngành nghề liên quan đến lĩnh vực tài chính, tương tự với những ngành nghề khác cùng lĩnh vực như kinh doanh ngân hàng, công ty tài chính, bảo lãnh chứng khoán, bảo hiểm... Việc bổ sung quy định về vốn pháp định của đại lý thuế sẽ góp phần củng cố, đảm bảo niềm tin của người nộp thuế, tăng khả năng lựa chọn đại lý thuế để sử dụng dịch vụ, đồng thời đảm bảo được khả năng chịu trách nhiệm của đại lý thuế nếu để xảy ra thiệt hại, ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng của người nộp thuế hoặc gây thất thoát Ngân sách Nhà nước.

Tuy nhiên, mức vốn pháp định cụ thể cần phải được xem xét kỹ lưỡng dựa trên sự đánh giá tổng hợp từ nhiều góc độ, cần phải có sự cân nhắc, học hỏi từ pháp luật của các quốc gia có tính chất tương đồng với Việt Nam, đồng thời phải đảm bảo yêu cầu không tác

động lớn đến sự phát triển của mô hình mang tính chất xã hội cao như đại lý thuế. Để điều kiện về vốn pháp định không tạo thành rào cản quá lớn đối với các doanh nghiệp dự kiến trở thành đại lý thuế, thiết nghĩ cần phải quy định vốn pháp định tăng dần theo lộ trình.

Thứ ba, bổ sung điều kiện đối với người đại diện theo pháp luật của đại lý thuế

Người đại diện theo pháp luật của đại lý thuế trước tiên cần phải đáp ứng điều kiện về chuyên môn, tức phải có chứng chỉ hành nghề làm thủ tục về thuế. Có thể thấy, việc quy định điều kiện về trình độ, chuyên môn của người đại diện pháp luật là rất phổ biến trong nhiều ngành nghề, nhiều lĩnh vực, đặc biệt là những ngành nghề gần tương tự với ngành đại lý thuế. Chẳng hạn như người đại diện theo pháp luật của tổ chức kinh doanh dịch vụ kế toán phải là kế toán viên hành nghề, tức phải được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán (Điều 60 Luật Kế toán năm 2015). Hoặc trong lĩnh vực kiểm toán cũng có quy định về việc người đại diện theo pháp luật phải là kiểm toán viên hành nghề, tức đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán (Điều 21 Luật Kiểm toán độc lập năm 2021).

Ngoài điều kiện về trình độ, chuyên môn, người đại diện theo pháp luật của đại lý thuế cũng cần phải đáp ứng được các điều kiện về lý lịch tư pháp, về đạo đức cá nhân, bởi trong lĩnh vực về tài chính thì yếu tố trung thực, không vụ lợi là yếu tố vô cùng quan trọng. Những điều kiện này được đặt ra cốt để phòng ngừa hành vi vi phạm có thể xảy ra ở tương lai, nâng cao trách nhiệm và ý thức tuân thủ pháp luật của người đứng đầu, điều hành và đại diện cho đại lý thuế trong mối quan hệ với khách hàng và với cơ quan Nhà nước./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại học luật Thành phố Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Thuế*, Nxb. Hồng Đức, 2020;
2. Lê Thị Nguyệt Châu, *Giáo trình Luật Tài chính 2*, Đại học Cần Thơ, 2010;
3. Phạm Thị Giang Thu, Nguyễn Văn Tuyến, Nguyễn Thị Ánh Vân, Vũ Văn Cường, *Giáo trình Luật Thuế Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, 2018;
4. Trung Kiên (2023), *Tổng cục Thuế sẽ tạo điều kiện để hệ thống đại lý thuế phát triển mạnh mẽ*, <https://thuenhanuoc.vn/tapchi/chuyen-muc/thoi-su/tin-hot/ee6d2947-b9cf-4bfc-a726-8fabbcf15dd6>.